

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG NHU CẦU VẬT CHẤT VÀ NHU CẦU VĂN HOÁ - TINH THẦN CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN BỊ THU HỒI ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHIỆP

Lê Hương

Viện Tâm lý học.

Việc thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng khu công nghiệp đã tạo ra những thay đổi nhất định về kinh tế - xã hội ở các vùng nông thôn. Thứ nhất, nhiều nông dân phải thay đổi việc làm để có thu nhập. Thứ hai, nhiều hộ nông dân đã được nhận một số tiền đền bù khá lớn so với thu nhập hàng ngày của họ và điều đó cũng đã tạo nên một điểm nhấn trong cuộc sống của họ. Thứ ba, hoạt động của các khu công nghiệp, cả về mặt công nghệ - kỹ thuật lẫn mặt nhân sự đã tạo ra những giao diện mới trong nhận thức và giao tiếp xã hội ở người nông dân. Tất cả những điều đó dẫn đến những thay đổi tâm lý ở họ, đòi hỏi phải có những nghiên cứu một cách có hệ thống.

Dưới góc độ của khoa học tâm lý, nhu cầu của con người có vai trò quan trọng không chỉ đối với sự phát triển nhân cách của mỗi cá nhân, mà còn đối với sự phát triển của toàn xã hội. Vì vậy, việc nghiên cứu những thay đổi trong hệ thống nhu cầu của người nông dân bị thu hồi đất để xây dựng khu công nghiệp sẽ có ý nghĩa lý luận, đặc biệt là ý nghĩa thực tiễn thiết thực.

Để tìm hiểu những thay đổi trong hệ thống nhu cầu của người nông dân bị thu hồi đất để xây dựng khu công nghiệp, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực tiễn. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phỏng vấn bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu. Do những khó khăn khách quan nên địa bàn nghiên cứu được giới hạn tại ba tỉnh phía Bắc là Hải Dương, Hưng Yên và Hà Tây. Tổng mẫu khảo sát gồm 436 nông dân tham gia trả lời phiếu hỏi, một số nông dân và cán bộ chính quyền cơ sở tham gia phỏng vấn sâu⁽¹⁾. Khảo sát thực tiễn được tiến hành năm 2005.

Trong nghiên cứu này, việc đánh giá những thay đổi trong hệ thống nhu cầu của người nông dân được tiến hành trên cơ sở xem xét việc sử dụng tiền đền bù cho số đất bị thu hồi, thực trạng tài sản - vật dụng trong gia đình của nông dân và các hoạt động sinh hoạt văn hoá mà họ đã thực hiện.

1. Những thay đổi trong nhu cầu vật chất

Về nhu cầu vật chất có thể thấy nổi lên một số nét sau đây:

Thứ nhất, có thể khẳng định rằng, thu nhập trước khi bị thu hồi đất của phần lớn hộ nông dân, về cơ bản, đã đáp ứng được nhu cầu dinh dưỡng của họ, mặc dù cần phải lưu ý rằng đây là mức độ đáp ứng mà người nông dân cảm thấy chấp nhận được. So với sự phát triển chung của toàn xã hội, nhiều gia đình nông dân vẫn còn nghèo, song tại những vùng khảo sát, mức độ nghèo đã có nhiều thay đổi, “*nghèo chủ yếu do ốm đau, do không có sức lao động. Nghèo bây giờ cũng khác. Nghèo bây giờ cũng thừa thóc, thừa ăn lâu rồi. Nghèo so với người khác thôi*”. Trên thực tế hiện nay, nhu cầu dinh dưỡng ở người nông dân còn khá đơn giản, chỉ cần có gạo, có rau màu và gia súc chăn nuôi trong gia đình là họ đã cảm thấy yên tâm với cuộc sống. Trong hoàn cảnh cụ thể của mình, nhiều gia đình nông dân đã cảm thấy bằng lòng với mức đáp ứng như vậy, nên khi có tiền đền bù đất nông nghiệp bị thu hồi chỉ có 12,6% số người dùng tiền đó đầu tư cho việc cải thiện bữa ăn.

Thứ hai, nhu cầu về nhà ở của nhiều hộ nông dân đã phát triển hơn do tác động của nhiều nhân tố khác nhau, đặc biệt là tốc độ và quy mô xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó có nhà ở, trên phạm vi cả nước, trong vùng, hay địa phương mà người dân thấy được thông qua các phương tiện thông tin đại chúng hoặc tận mắt chứng kiến. Tuy nhiên, mức thu nhập trước khi bị thu hồi đất nông nghiệp chưa cho phép họ đáp ứng nhu cầu này. Số liệu ở bảng 1 cho thấy, nhu cầu về nhà ở có chất lượng cao hơn, kiên cố hơn là một loại nhu cầu hiện hữu ở hầu hết các gia đình nông dân và khi có tiền đền bù đất nông nghiệp bị thu hồi, thì nhiều gia đình nông dân mới có khả năng đáp ứng nhu cầu này: 35,3% số gia đình đã sử dụng tiền đền bù cho việc mua đất, nhà hoặc sửa sang lại nhà ở. Mặc dù ở mỗi địa bàn khảo sát, tỷ lệ số hộ nông dân đầu tư cho nhà ở cao nhất: 52,3%, trong khi đó ở Hải Dương là 28,7% và ở Hưng Yên là 22,9%), nhưng nhìn chung đây là một trong những nội dung đầu tư có giá trị cao nhất trong cơ cấu sử dụng tiền đền bù của người nông dân. Điều này cho thấy, với nhiều gia đình nông dân, nhu cầu này khá cấp thiết. Trước khi có khu mô hình nhà nông thôn truyền thống, kiểu nhà xây gạch, ba gian, mái ngói (72,0%), các mô hình nhà ở khác chiếm tỷ lệ thấp: Nhà mái bằng 1 tầng chiếm 15,1%; nhà xây hai tầng trở lên chiếm 1,4%; nhà hỗn hợp nửa truyền thống, nửa hiện đại chiếm 2,1%; nhà tạm chiếm 9,2% và số người được hỏi chưa có

nhà (đã lập gia đình nhưng vẫn ở với bố mẹ) chiếm 0,2%. Nhưng sau khi được đền bù cho đất nông nghiệp bị thu hồi, cơ cấu mô hình nhà ở của họ đã thay đổi: Nhà mái bằng, 1 tầng chiếm ưu thế 63,5%; nhà hai tầng trở lên chiếm 13,5%; nhà nông thôn truyền thống chiếm 16,2%, nhà hỗn hợp chiếm 6,8%; Kiểu nhà tạm hoặc gia đình chưa có nhà đã bị loại bỏ. Nhiều gia đình trước có nhà ở theo mô hình nhà nông thôn truyền thống và đã dùng tiền đền bù cho việc xây nhà mới thì chủ yếu xây theo mô hình nhà mái bằng 1 tầng. Không ai trước kia đã có nhà xây mái bằng, 1 tầng chuyển lên nhà hai tầng. Như vậy, có thể cho rằng, nhiều gia đình nông dân tại các vùng khảo sát đã bằng lòng với nhà ở theo mô hình nhà xây mái bằng, 1 tầng.

Một trong những hướng nâng cao chất lượng nhà ở của các gia đình nông dân là xây mới hoặc sửa sang lại nhà tắm, nhà vệ sinh. Trước khi bị thu hồi đất nông nghiệp, mô hình nhà tắm của các hộ nông dân chủ yếu là nhà tắm tạm hoặc không có nhà tắm, còn mô hình nhà vệ sinh là nhà vệ sinh hai ngăn hoặc không có nhà vệ sinh. Sau khi có tiền đền bù, mô hình nhà tắm chủ yếu là nhà tắm xây, không có bình nóng lạnh và nhà tắm tạm, còn nhà vệ sinh thì chủ yếu theo mô hình nhà vệ sinh tự hoại. Tuy nhiên, quy mô xây dựng cũng khá đơn giản, chủ yếu đáp ứng được những tiện ích trước mắt. Một nông dân có thêm nghề xây dựng ở Hải Dương nhận xét “nhà vệ sinh tự hoại đáng lẽ có 3 bể thì họ chỉ xây 1 bể cho đỡ tốn kém, vì vậy chỉ sạch nhà họ thôi, còn vẫn gây ô nhiễm môi trường xung quanh”.

Như vậy, nhu cầu về nhà ở của người nông dân bị thu hồi đất để xây dựng khu công nghiệp đã phát triển và đã được đáp ứng phần nào nhờ có tiền đền bù cho đất nông nghiệp bị thu hồi. Tại một số vùng, ví dụ, Hoàng Ngõ - Hà Tây, bức tranh nhà ở của người nông dân không còn mang dáng dấp của làng xã nông thôn truyền thống, mà thay vào đó là những ngôi nhà xây kiểu thị trấn, đô thị, có khi hai, ba tầng, khang trang, hiện đại. Song nhìn chung, nhu cầu về nhà ở của họ vẫn khá đơn giản, chủ yếu đảm bảo tính bền vững, kiên cố và tiện ích tối thiểu.

Bảng 1: Sử dụng tiền đền bù đất bị thu hồi để xây dựng khu công nghiệp (% số người trả lời)

Việc được đầu tư từ tiền đền bù	Đã sử dụng	Sẽ sử dụng
1. Đầu tư mua đất, nhà hoặc sửa sang chỗ ở	35,3	8,5
2. Mua sắm phương tiện đi lại	20,2	8,6
3. Đầu tư cho việc đáp ứng các nhu cầu văn hoá - tinh thần (mua tivi, đài, đàn nhạc, du lịch...)	9,9	2,8

4. Mua sắm các đồ dùng khác trong gia đình	16,5	3,8
5. Đầu tư cho việc học nghề mới	11,2	15,1
6. Gửi tiết kiệm hoặc các hình thức gửi tiền có lãi khác	25,5	43,4
7. Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh	16,7	10,4
8. Cải thiện các bữa ăn trong gia đình	12,6	6,6
9. Đầu tư cho việc học hành của con cháu	36,9	36,8
10. Hùn vốn đóng cổ phần với một số người khác	2,1	1,9
11. Chi cho việc tìm kiếm công việc mới	11,9	13,2
12. Chia cho các con	7,6	2,8
13. Trả nợ	6,9	
14. Mua thuốc chữa bệnh	2,5	
15. Cưới vợ/chồng cho con	1,1	

Thứ ba, một trong những hướng phát triển nhu cầu vật chất của người nông dân là ở họ nảy sinh những đòi hỏi về các đồ dùng sinh hoạt có khả năng giảm nhẹ sự tiêu hao sức lực của người sử dụng. Tuy nhiên, trong rất nhiều loại đồ dùng sinh hoạt có chức năng này thì người nông dân chủ yếu đầu tư mua phương tiện đi lại – xe máy: 20,2% số gia đình dùng tiền đền bù để mua xe máy... Với nhiều người nông dân, xe máy được mua để “*đi lại làm ăn và quan hệ xã hội*”, nhưng cũng có những người mua xe vì phong trào chứ chưa phải là nhu cầu thật cấp thiết. “*Ban đầu phấn khởi thì cũng sắm các tư trang trong gia đình. Tivi, xe máy là những cái đầu tiên phải có. Bà con lúc đầu đang thèm*” (nông dân, 49 tuổi ở Cẩm Giàng - Hải Dương), hoặc “*với số tiền đền bù về, ai có vốn rồi thì gửi tiết kiệm, còn lại thì chủ yếu làm nhà là hết, có nhà muốn khoe mẽ thì mua cho con cái xe máy cũng hết*” (nông dân, 24 tuổi, ở Hoàng Ngô - Hà Tây).

Bảng 2: Các loại tài sản trong gia đình người nông dân bị thu hồi đất để xây dựng khu công nghiệp (% số người trả lời)

Loại tài sản	Sở hữu		Số lượng				Thời gian mua	
	Có	Không	1	2	3	4	Trước KCN	Sau KCN
1. Tivi	93,4	7,6	99,8	0,2			39,0	61,0

2. Đầu đĩa	50,7	49,3	99,5	0,5			27,6	72,4
3. Đàn âm thanh	8,7	91,3	100,0				34,2	65,8
4. Tủ lạnh	10,8	89,2	100,0				14,9	85,1
5. Máy giặt	3,0	97,0	100,0				7,7	92,3
6. Xe máy	52,5	47,5	96,9	2,6	0,4		18,8	81,2
7. Ô tô	1,1	98,9	80,0			20,0	20,0	80,0
8. Điện thoại cố định	23,4	76,6	99,0			1,0	9,8	90,2
9. Điện thoại di động	6,7	93,3	96,6		3,4		13,8	86,2
10. Máy tính	1,1	98,9	100,0					100,0
11. Bếp ga	28,0	72,0	98,4	0,8	0,8		14,8	85,2
12. Bình nóng lạnh	2,5	97,5	100,0				9,1	90,9
13. Đồ gỗ đắt tiền	7,6	82,4	90,9	9,1			33,3	66,7

Nhiều loại đồ dùng khá phổ biến trong các gia đình ở đô thị như tủ lạnh, máy giặt, bình nóng lạnh, đồ gỗ đắt tiền, bếp ga thì nhiều gia đình nông dân chưa có. “Nhiều nhà có tí tiền dền bù may quá xây được cái nhà, nhưng bên trong thì chẳng có gì, dân di lao động quanh năm cũng chỉ đủ ăn và cho con đi học là đã quá sức rồi. Tiền ruộng thì cũng chỉ mua cái xe máy cho cháu đi làm, tivi cũng lấy tiền bán ruộng ra mua” (nông dân ở Hải Dương). Những điều này cho thấy nhu cầu vật chất của các gia đình nông dân tại những vùng khảo sát chủ yếu tập trung vào nhà ở và phương tiện đi lại. Bối cảnh kinh tế – xã hội chung của đất nước là nhân tố có khả năng thúc đẩy sự phát triển các nhu cầu vật chất của nông dân, song thu nhập thực tế của họ lại quy định tính giản đơn trong các nhu cầu đó. Hiện nay, thu nhập của người nông dân khá hạn hẹp, về cơ bản, chỉ đủ chi cho những nhu cầu cấp thiết nhất. Trước khi bị thu hồi đất cũng như sau khi bị thu hồi đất, thu nhập của các gia đình nông dân tại các vùng khảo sát chỉ đủ để dành ưu tiên chi cho ba nội dung chính là ăn uống (trước khi thu hồi đất: 50% số gia đình ưu tiên chi thứ nhất, 16,1% - ưu tiên chi thứ hai), học hành của con cháu (34,2% gia đình ưu tiên chi thứ nhất; 35,8% - ưu tiên chi thứ hai) và sản xuất kinh doanh (9,6% số gia đình ưu tiên chi thứ nhất; 17,9% - ưu tiên chi thứ hai; 23,4% - ưu tiên chi thứ ba). Cơ cấu ưu tiên chi tiêu sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp cũng gần tương tự như vậy.

2. Những thay đổi trong nhu cầu văn hoá - tinh thần

Đối với những người lao động nông dân thì thời gian chủ yếu trong ngày được dành cho việc kiếm sống để có thu nhập trang trải sinh hoạt hàng ngày của bản thân và gia đình. Vì vậy, việc đáp ứng những nhu cầu văn hoá - tinh thần của họ, về cơ bản, được thực hiện trong những khoảng thời gian rỗi.

Bảng 3: Sử dụng thời gian rỗi của người nông dân bị thu hồi đất để xây dựng khu công nghiệp (% số người trả lời)

Loại hoạt động	Trước khi có KCN	Sau khi có KCN
1. Đọc sách báo	19,6	17,9
2. Xem tivi	77,4	82,3
3. Nghe nhạc	3,0	5,5
4. Đi xem phim, ca nhạc, kịch	7,2	7,4
5. Sang hàng xóm chơi	63,6	59,8
6. Đi thăm, chơi với bạn bè	30,9	26,4
7. Đi thăm họ hàng	41,0	41,1
8. Chơi thể thao	11,5	15,6
9. Không làm gì/ngủ thuần tuý	22,8	23,4

Mặc dù trong mấy năm qua, mức sống của người dân nông thôn đã không ngừng được cải thiện, “*Nếu mà so với cách đây 10 năm thì nó (mức sống) thay đổi nhiều lắm. nó gấp nhiều lần. Nguyên nhân là do tình hình chung của xã hội. Đất nước phát triển thì mình cũng có tiềm năng phát triển trong trào lưu của xã hội*” (nông dân ở Hải Dương), nhưng các nhu cầu văn hoá - tinh thần của người nông dân chủ yếu vẫn được thể hiện thông qua các hoạt động quen thuộc như xem tivi, thăm họ hàng, thăm bạn bè, hàng xóm. So sánh mức độ thực hiện các hoạt động nêu trên tại các khoảng thời gian trước và sau khi thu hồi đất nông nghiệp, có thể thấy rằng, có những sự chuyển dịch phức tạp giữa một bên là hình thức đáp ứng nhu cầu văn hoá - tinh thần thiên về hoạt động mang tính cá nhân, và bên kia là hình thức sinh hoạt cộng đồng (mặc dù sự phân chia này chỉ là rất tương đối). Thoả mãn nhu cầu văn hoá - tinh thần thông qua xem tivi là một hình thức mang tính cá nhân nhiều hơn so với các hoạt động như sang hàng xóm chơi, thăm, chơi với bạn bè hoặc thăm họ hàng. Xem tivi là một hình thức tiết kiệm có thể đáp ứng các nhu cầu văn hoá - tinh

thân đa dạng của con người. Từ nhu cầu nắm bắt thông tin thời sự về kinh tế, chính trị, xã hội, đến thưởng thức các loại hình nghệ thuật khác nhau. Hình thức này rất phù hợp với mức thu nhập của người nông dân. Có lẽ vì thế mà trước khi bị thu hồi đất, phần lớn (77,4%) người dân tham gia khảo sát thường xem tivi lúc nhàn rỗi. Sau khi có tiền đền bù, số gia đình nông dân có tivi nhiều hơn và do đó số người đáp ứng các nhu cầu văn hoá - tinh thần của mình bằng cách xem tivi cũng nhiều hơn (82,3%). Trong khi đó, ngoại trừ hoạt động thăm họ hàng thì việc “sang hàng xóm chơi” và “thăm, chơi với bạn bè” có phần giảm đi, tuy sự thay đổi này không thật rõ rệt (trước khi thu hồi đất nông nghiệp có 63,6% số người thường xuyên sang hàng xóm chơi, sau khi thu hồi đất số liệu tương ứng là 59,8%; Các số liệu tương ứng đối với hoạt động “thăm, chơi với bạn bè” lần lượt là 30,9% và 26,4%). Tuy nhiên, cũng có những biểu hiện của xu hướng tăng cường sinh hoạt cộng đồng. Hoạt động “đi thăm họ hàng” là một hoạt động vừa đáp ứng nghĩa vụ của cá nhân trong quan hệ họ hàng, vừa thoả mãn nhu cầu tình cảm ruột thịt của mỗi con người. Sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp, mối quan hệ họ hàng dường như được thiết lập chặt chẽ hơn một cách có ý thức bởi các cuộc họp họ hàng do những người trong họ tập hợp. Số người nhận định những cuộc họp như vậy tăng lên nhiều hơn số người cho rằng các cuộc họp như vậy giảm đi: 24,4% so với 6,9%. Ngoài ra, qua các cuộc phỏng vấn sâu, chúng tôi nhận thấy, nhu cầu của người dân về các hoạt động văn hoá - tinh thần mang tính cộng đồng như văn nghệ, thể thao, lễ hội, du lịch cộng đồng... cũng có phần tăng lên. “Về lễ hội hiện nay theo nhu cầu của dân thì đi nhiều, vì khi có đồng tiền dăm ra hưởng thụ, ăn uống, vui chơi rồi đi du lịch, từng nhóm cũng tổ chức đi du lịch, hay tổ chức các hội để giao lưu. Các hội được thành lập nhiều. Phong trào thể thao cũng phát triển. Đây là ảnh hưởng của văn hoá đô thị” (nông dân, 55 tuổi, ở Tuấn Di - Trung Bình - Hưng Yên). Tuy nhiên, việc đáp ứng các nhu cầu này của người nông dân mỗi nơi mỗi khác, tuỳ thuộc không chỉ vào tính chủ động của bản thân người dân, mà một phần không nhỏ còn vào sự quan tâm của chính quyền cơ sở, cũng như khả năng kinh phí chi cho các hoạt động cộng đồng. Chẳng hạn, ở Hải Dương, việc thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng khu công nghiệp đã ảnh hưởng đến nguồn kinh phí chi cho các hoạt động cộng đồng ở địa phương. Theo nhận định của một số người dân ở Cẩm Giàng - Hải Dương thì “Phong trào chung ở địa phương thì kém đi do các cấp chính quyền không đầu tư đến nơi đến chốn. Nguyên vọng của bà con là được tham gia, ví dụ, văn nghệ, thể thao là không có. Trước đây nhiều kinh phí hoạt động. Bây giờ không có kinh phí hoạt động. Trước đây cứ trừ vào đâu sào luôn, ví dụ, chi tiêu việc này là bao nhiêu thì cứ tính ra mỗi sào là mấy nghìn đồng đóng góp. Bây giờ mấy nghìn cũng không thể thu được. Nhà tôi hết ruộng thì không có lý do gì mà thu được, mà đóng góp thì không đủ. Bây giờ dân tự do, ai làm gì thì làm nên thôn

quản lý khó hơn. Nói chung kinh phí không đủ cho các hoạt động văn hoá xã hội, mà người dân lại muốn có”.

Có sự phân hoá trong nhu cầu về các sinh hoạt cộng đồng không chỉ theo lứa tuổi của người dân, mà còn liên quan đến vấn đề việc làm... Theo những người dân ở Hưng Yên và Hải Dương thì những người cao tuổi có nhu cầu rất lớn về những sinh hoạt cộng đồng như văn nghệ, thể thao, hội hè..., trong khi đó nhu cầu này ở lớp trẻ ít hơn do “thanh niên và trung niên còn phải lo ăn mặc hàng ngày”. Tại nhiều vùng nông thôn, những người cao tuổi, khoảng từ 45 - 50 trở lên thường tổ chức các đội văn nghệ hát, kịch... Các loại hình nghệ thuật truyền thống có nhiều cơ hội phát triển nhờ những hội nghiệp dư này. Ở Hà Tây, sự phân hoá rõ rệt liên quan đến vấn đề việc làm. Những người có việc làm thường xuyên, chịu khó làm ăn thì dành ít thời gian hơn cho những cuộc hội họp bạn bè, còn đối với những người thiếu việc thì những cuộc tụ hội bạn bè là khá phổ biến. Những cuộc tụ hội này thường dẫn đến những hoạt động không có lợi, mà điển hình là cờ bạc. Ở Hoàng Ngõ - Hà Tây, nạn cờ bạc đã trở thành phổ biến do người dân thiếu việc làm và đi liền với nó là họ có nhiều thời gian rỗi: “*Trước kia người ta chỉ đánh (bạc) vào dịp lễ tết thì nay đánh quanh năm, cả thanh niên, ông già, bà già, cả làng đánh bạc nên khó nói. Có cả một đường dây tổ chức đánh bạc mà chính quyền không biết*”. Như vậy, các cuộc tụ họp cộng đồng không đơn thuần là sự phản ánh mức độ phát triển nhu cầu giao lưu xã hội hay sinh hoạt cộng đồng của người dân, mà nhiều khi chỉ là hệ quả của “sự nhàn cư”, sự thiếu ý thức. Những điều này cho thấy rằng, các tổ chức xã hội chính thức và chính quyền cơ sở có vai trò rất lớn trong định hướng phát triển các nhu cầu văn hoá - tinh thần của người nông dân, cũng như các cách thức đáp ứng các nhu cầu đó ở họ.

Một trong những biểu hiện của nhu cầu văn hoá - tinh thần của người nông dân là sự quan tâm đến việc học tập của con cái. Theo những số liệu khảo sát của chúng tôi, người nông dân bị thu hồi đất để xây dựng khu công nghiệp tuy còn nghèo, song không ít gia đình đã quan tâm đầu tư cho việc học tập của con cháu. Số gia đình đã dành tiền đền bù để đầu tư cho việc học tập của con cháu tương đương với số gia đình đầu tư cho việc xây nhà hoặc sửa sang nhà ở (36,9%) và cũng khoảng từng ấy gia đình sẽ còn tiếp tục dành tiền đền bù đất để đầu tư cho nội dung này. Trong định hướng ưu tiên chi tiêu trên cơ sở thu nhập hàng tháng của gia đình, việc học tập của con cháu cũng được nhiều gia đình dành cho vị trí ưu tiên thứ nhất (34,2% số gia đình) hoặc vị trí ưu tiên thứ hai (35,8%). Về thứ bậc ưu tiên trong chi tiêu thì nội dung này chỉ xếp sau ăn uống - nội dung được ưu tiên cao nhất. Có thể thấy rằng, đối với người nông dân, ưu tiên chi tiêu cho việc học của con cháu là loại ưu tiên dài hạn, trải dài qua thời gian, là loại chi tiêu cho tương lai. Tuy nhiên, tồn tại một nghịch cảnh. Thứ nhất, là thanh thiếu niên tại các vùng khảo sát có trình độ học vấn không

cao, nhiều em chỉ học hết cấp hai, hoặc tốt hơn là học hết lớp 12 vì “chúng nó không thích học, học không được”. Thứ hai, là ít gia đình đầu tư cho việc học nghề của con cháu. Chỉ có 11,2% số gia đình đã dành tiền đền bù để đầu tư cho việc học nghề của con cháu, và 15,1% số gia đình sẽ dành tiền đền bù đất đầu tư cho nội dung này. Trên cơ sở thu nhập hàng tháng của gia đình, số gia đình ưu tiên chi tiêu cho nội dung này rất thấp, không đáng kể: 0,9% số gia đình xếp nội dung này ở vị trí ưu tiên thứ nhất, 2,1% - ưu tiên thứ hai và 4,1% - ưu tiên thứ ba. Như vậy, rõ ràng cách thức dạy học ở các trường phổ thông nông thôn chưa hấp dẫn thanh thiếu niên và việc học chưa được các em nhìn nhận như một nhu cầu cấp thiết cho cả cuộc đời. Và việc học tập của con cháu ở trường phổ thông đối với người nông dân dù được nhìn nhận như một việc cần làm gắn liền với cuộc đời của thế hệ tương lai, song chỉ thể hiện như một nhu cầu được “xoá mù” chứ chưa gắn với việc học nghề sau này. Từ đây có thể thấy vì sao tỷ lệ lao động được đào tạo nghề trong nguồn nhân lực của Việt Nam hiện nay rất thấp so với nhiều nước khác. Thực trạng này đặt ra một vấn đề cần quan tâm cho ngành giáo dục nói riêng và cho toàn xã hội nói chung.

Tóm lại, việc thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng khu công nghiệp ở những vùng nông thôn đã có những tác động nhất định đến hệ thống nhu cầu của người nông dân: Các nhu cầu vật chất và nhu cầu văn hoá - tinh thần đều có những bước phát triển mới.

Chú thích

1. Những số liệu sử dụng trong bài viết này được lấy từ kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ “*Một số thay đổi tâm lý của người nông dân bị mất đất để xây dựng khu công nghiệp*” do TS. Lưu Song Hà làm chủ nhiệm.